TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HSST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Sáu**
2. Bà **Nguyễn Thị Chinh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn Ch** – Sinh năm 1990 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thổ. Con ông: Lê Văn T; con bà: Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020, hiện đang tạm giam (có mặt).

2. Họ và tên: **Hà Mạnh C** – Sinh năm 1992 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, Đắk Lắk; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái. Con ông: Hà Xuân Q; con bà: Phạm Thị H.

Tiền án: Ngày 11/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa nộp án phí và tiền truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2020, hiện đang tạm giam (có mặt).

**** Người bị hại:***

1. Chị Phùng Thị H (sinh năm 1989) – có mặt.
Trú tại: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Bà Trần Thị H (sinh năm 1960) – vắng mặt.
Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Ông Trịnh Văn H (sinh năm 1968), có đơn xin xét xử vắng mặt.
Trú tại: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Ngô Văn T (sinh năm 1986) – vắng mặt.
Trú tại: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Trịnh Long H (sinh năm 1993) – vắng mặt.
Trú tại: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Anh Hà Xuân Q (sinh năm 1972) – có mặt.
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
4. Ông Lê Văn T (sinh năm 1966) – có mặt.
Trú tại: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Ch và Hà Mạnh C là các đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 6h30 ngày 07/3/2020, C điều khiển xe mô tô BKS 47P1-0454 của ông Hà Xuân Q (là bố của C) chở Ch đi tìm có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà ông Trịnh Văn H, thấy nhà ông H khóa cửa, không có người ở nhà nên C và Ch để xe môtô cách nhà ông H khoảng 100m rồi đi bộ đến nhà ông H. C dùng thanh sắt đem theo cạy cửa rồi cả hai vào lục tìm tài sản, lấy được số tiền 10.130.000đ cùng với 01 đôi giày và 01 cục sạc dự phòng. Số tiền trộm cắp được, C lấy 5.130.000đ, chia cho Ch 5.000.000đ và cả hai mua ma túy về sử dụng. Cục sạc dự phòng cả hai đem cho anh Trịnh Long H còn đôi giày C mang về sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: 01 cục sạc dự phòng hiệu Titan màu trắng đã qua sử dụng, có giá trị 120.000đ; 01 đôi giày thể thao màu nâu, không rõ nhãn hiệu chưa đủ điều kiện để xác định giá trị.

Quá trình điều tra còn xác định ngoài vụ trộm cắp trên, Lê Văn Ch còn một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp khác trên địa bàn huyện Krông Năng, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 02/2018, Ch lang thang ở khu vực chợ xã E rồi trộm cắp chiếc xe môtô hiệu Sirius, BKS 47E-075.01 của bà Trần Thị H. Ch sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Một thời gian sau, Ch điều khiển chiếc xe này chở Hà Mạnh C đến khu vực xã E, Tp. Buôn Ma Thuột định vào vườn nhà người dân để hái trộm bơ nhưng chưa kịp hái trộm thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên cả hai bỏ chạy để lại chiếc xe môtô.

Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đen đỏ đã qua sử dụng, có giá trị 4.000.000đ.

- Vụ thứ hai: Khoảng tháng 9/2019, Ch đi đến chợ xã D để trộm cắp tài sản. Tại đây, Ch lấy được 01 chiếc xe môtô hiệu Future, BKS 47E-051.33 của chị Phùng Thị H và sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng, Ch bị cảnh sát giao thông công an huyện Krông Năng kiểm tra nên Ch bỏ chạy để lại chiếc xe.

Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Future màu đen đã qua sử dụng, có giá trị 6.500.000đ.

- Vụ thứ ba: Khoảng tháng 01/2020, Ch đột nhập vào nhà anh Trịnh Văn H trộm cắp tài sản gồm 01 cưa lốc và 01 bình phun thuốc trừ sâu. Sau đó, Ch bán cưa lốc cho anh Ngô Văn T với giá 400.000đ, còn bình phun thốc trừ sâu Ch không nhớ đã bán cho ai.

Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Năng kết luận: 01 máy cưa lốc (cưa xích), có giá trị 2.025.000đ; 01 bình phun thuốc sâu, có giá trị 960.000đ.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố các bị cáo Lê Văn Ch và Hà Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Ch và Hà Mạnh C đều khai khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Văn Ch từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Hà Mạnh C từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 máy cưa lốc, 01 đôi giày thể thao màu đen, 01 cục sạc dự phòng và 01 vỏ bình phun thuốc sâu bằng bìa các tông cho ông Trịnh Văn H; trả lại 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius cho bà Trần Thị H; trả lại 01 xe môtô hiệu Honda Future cho chị Phùng Thị H.

Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã trả lại số tiền 50.000đ các bị cáo chiếm đoạt của ông Trịnh Văn H. Buộc các bị cáo phải liên đới hoàn trả cho ông Trịnh Văn H số tiền còn lại là 10.080.000đ.

Các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn Ch và Hà Mạnh C tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo Lê Văn Ch lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị H và chị Phùng Thị H với tổng trị giá các tài sản chiếm đoạt là 23.735.000đ; hành vi của bị cáo Hà Mạnh C cùng với bị cáo Ch lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh Văn H, trị giá 10.250.000đ là phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**** Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:***

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. . . .

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo không những chiếm đoạt trái phép tài sản của người những bị hại mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên vào ngày 07/3/2020, các bị cáo đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 10.250.000đ của ông Trịnh Văn H. Ngoài ra, trong quãng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 01/2020 bị cáo Ch còn một mình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Trịnh Văn H, bà Trần Thị H và chị Phùng Thị H, trị giá số tài sản bị chiếm đoạt của những lần này là 13.485.000đ. Cho nên đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có hai bị cáo. Đối với Lê Văn Ch, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của những người bị hại, thể hiện ý thức coi thường pháp luật cao nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo C. Đối với Hà Mạnh C, bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không thể hiện sự ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Cho nên đối với bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn so với bị cáo Ch.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo Lê Văn Ch có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo Ch trong quá trình điều tra đã tự thú về những hành vi phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự nên cần xem xét

trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.130.000đ các bị cáo chiếm đoạt của ông Trịnh Văn H, cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại 50.000đ, số tiền còn lại là 10.080.000đ buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông H; Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải bồi thường cho ông Trịnh Văn H trị giá chiếc bình phun thuốc trừ sâu là 960.000đ; Chấp nhận anh Ngô Văn T không yêu cầu bị cáo Lê Văn Ch phải bồi thường số tiền 400.000đ đã mua máy cưa lốc do bị cáo bán.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 máy cưa lốc màu đỏ hiệu GL5200M, 01 đôi giày thể thao màu đen, 01 cục sạc dự phòng và 01 vỏ bình phun thuốc sâu bằng bìa các tông cho ông Trịnh Văn H; trả lại 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 47E1-075.01 cho bà Trần Thị H; trả lại 01 xe môtô hiệu Honda Future biển số 47E1-051.33 cho chị Phùng Thị H là các chủ sở hữu nhận sử dụng; Chấp nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện đã trả lại cho ông Trịnh Văn H số tiền 50.000đ; Truy thu của bị cáo Lê Văn Ch số tiền 400.000đ do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

[8] Trong vụ án này có anh Ngô Văn T là người đã mua chiếc máy cưa lốc do bị cáo Ch bán và anh Trịnh Long H được các bị cáo cho 01 cục sạc dự phòng để sử dụng. Tuy nhiên, cả anh T và anh H đều không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Đối với ông Hà Xuân Q và ông Lê Văn T đã cho các bị cáo mượn xe môtô để đi, sau đó các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên khi cho mượn xe, những người này không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ xe môtô và không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Ch và Hà Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt **Lê Văn Ch** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/3/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt **Hà Mạnh C** 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 12/3/2020.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lê Văn Ch phải bồi thường cho ông Trịnh Văn H trị giá chiếc bình phun thuốc trừ sâu là 960.000đ;

- Buộc các bị cáo Lê Văn Ch và Hà Mạnh C phải liên đới bồi thường cho ông Trịnh Văn H số tiền 10.080.000đ. Chia theo phần, bị cáo Ch phải bồi thường 5.000.000đ; bị cáo C phải bồi thường 5.080.000đ.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Công nhận cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 máy cưa lốc màu đỏ hiệu GL5200M, 01 đôi giày thể thao màu đen, 01 cục sạc dự phòng và 01 vỏ bình phun thuốc sâu bằng bìa các tông cho ông Trịnh Văn H; trả lại 01 xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển số 47E1-075.01 cho bà Trần Thị H; trả lại 01 xe môtô hiệu Honda Future biển số 47E1-051.33 cho chị Phùng Thị H là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

- Công nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện đã trả lại cho ông Trịnh Văn H số tiền 50.000đ.

- Truy thu của bị cáo Lê Văn Ch số tiền 400.000đ do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

**** Về án phí:***

- Bị cáo Lê Văn Ch phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Mạnh C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đăk Lăk;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng (02 bản);*
- *Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;*
- *Các bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu HS, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán